

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

“V/v: ly hôn, nuôi con chung”

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 14/4/2008. Trước khi kết hôn hai bên tự do tìm hiểu và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung cùng gia đình nhà chồng tại Thụy Hương, Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đến năm 2013, vợ chồng chị chuyển về ở tại thôn Điền Xá, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T ham chơi cờ bạc, phá tán tài sản của gia đình, nhiều lần chị phải bán tài sản của gia đình để trả nợ cho anh T. Từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Khi phát sinh mâu thuẫn chị cũng nhiều lần khuyên bảo anh Trung thay đổi, nhưng không được. Cũng từ năm 2019, anh T thường xuyên bỏ nhà ra ngoài chơi bời lêu lổng, có khi đi chơi hai đến ba ngày mới về nhà, không tu chí làm ăn. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, chị khuyên bảo anh T không được nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Mặc dù hai vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm, hiện tại anh T đang bị tạm giam do liên quan đến hành vi phạm tội Cướp giật tài sản. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Trung, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trung để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hà L, sinh ngày 19/01/2009 và Trần Gia L, sinh ngày 21/5/2012. Hiện tại các con chung khỏe mạnh bình thường và đang ở cùng với chị. Hiện tại anh T đang bị tạm giam nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Sau khi ly hôn chị và các con vẫn sinh sống tại căn nhà riêng của hai vợ chồng được xây dựng trên diện tích đất 116m² đất thổ cư tại thôn Điền Xá, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Về nguồn gốc đất là tài sản riêng của chị được nhận tặng cho từ bố mẹ đẻ của chị. Hiện tại chị đang làm nghề kinh doanh tự do với mức thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đồng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị xin tự nguyện chịu cả.

*** Bị đơn là anh Trần Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án có lời khai như sau:**

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/04/2008 tại trụ sở UBND xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Thụy Hương, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đến năm 2013 do mâu thuẫn gia đình nên hai vợ chồng chuyển về ở cùng nhà bố mẹ đẻ chị Hương tại thôn Diên Xá, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, sau này được bố mẹ chị H cho chị H đất và vợ chồng có làm nhà riêng để ở.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường. Bản thân anh có chơi cờ bạc nhưng anh vẫn rất yêu thương vợ con, nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý và mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hà, sinh ngày 19/01/2009 và Trần Gia L, sinh ngày 21/5/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn về phần con chung anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia L. Hiện tại anh đang bị tạm giam do thực hiện hành vi Cướp tài sản và Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã xét xử sơ thẩm và quyết định tuyên phạt anh với mức án 18 tháng tù.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn với anh Trung, nuôi 02 con và không yêu cầu giải quyết tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tương đối chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử;

Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hư làm đơn xin ly hôn và nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Anh Trần Văn T sinh sống tại thôn Điền Xá, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 19/8/2022, Tòa án đã ra quyết định xét xử vụ án và tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử vụ án cho anh T, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tr là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngày 14/04/2008, Chị Nguyễn Thị Hg và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trung ham chơi cờ bạc, không tu trí làm ăn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, kể từ khi ly thân anh chị không còn quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T vì chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi cờ bạc và hơn nữa anh cũng không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm, bảo vệ cuộc hôn nhân. Như vậy nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị H, cho chị Hường được ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Trần Hà L, sinh ngày 19/01/2009 và Trần Gia L, sinh ngày 21/5/2012. Hiện tại các con chung đều đang sinh sống cùng chị H và các cháu đều có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng mong muốn được ở cùng với mẹ, hơn

nữa hiện tại anh T đang bị tạm giam. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.
Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Hà L, sinh ngày 19/01/2009 và Trần Gia sinh ngày 21/5/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi có sự thay đổi khác.
Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.
Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai số 0005211 ngày 18/7/2022.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC HÒA